

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1035/UBND-KSTT
V/v tham gia ý kiến về Dự án Luật
hành chính công.

Lai Châu, ngày 11 tháng 7 năm 2018

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố.

Thực hiện Công văn số 26/CV-BSTDALHCC ngày 06/7/2018 của Ban soạn thảo Dự án Luật Hành chính công về việc góp ý kiến về Dự án Luật hành chính công.

Sau khi xem xét, Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến chỉ đạo như sau:

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý theo ngành, lĩnh vực yêu cầu các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố nghiên cứu, tham gia ý kiến đối với Dự án Luật hành chính công bằng văn bản gửi Văn phòng UBND tỉnh trước ngày **19/7/2018** (bản mềm đề nghị các cơ quan, đơn vị gửi về địa chỉ Email: kiemsoattthclaichau@gmail.com).

Căn cứ Công văn này, yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Trung tâm Công báo – VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT.

TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Kiều Hải Nam

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
BANSOẠN THẢO
DỰ ÁN LUẬT HÀNH CHÍNH CÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 6 tháng 7 năm 2018

Số: 26/CV-BSTDALHCC

V/v góp ý kiến về DA Luật
hành chính công

PHÒNG UBND TỈNH LAI CHÂU	
CÔNG	Số: 1909.....
VĂN	Ngày: 09/11/18.....
ĐẾN	Chuyển: 1- CMT.....

Kính gửi: Ủy ban nhân dân*Tỉnh Lai Châu*.....

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Nghị quyết số 57/2018/QH14 về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2018; để bảo đảm chất lượng dự án Luật Hành chính công và đúng tiến độ theo quy định, Ban soạn thảo dự án Luật Hành chính công trân trọng gửi đến các đồng chí dự thảo Tờ trình dự án Luật hành chính công; dự thảo Luật hành chính công; dự thảo Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật liên quan đến xây dựng dự án Luật hành chính công (xin gửi văn bản kèm theo).

Kính đề nghị các đồng chí quan tâm ủng hộ, hỗ trợ, góp ý kiến vào các dự thảo văn bản này để Ban soạn thảo dự án Luật Hành chính công tiếp thu, hoàn thiện các dự thảo văn bản và sớm trình các cơ quan có thẩm quyền xem xét, cho ý kiến theo quy định.

Báo cáo ý kiến góp ý của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW xin được gửi về Ban soạn thảo trước ngày 20/7/2018. Địa chỉ liên hệ: *Thường trực Ban soạn thảo dự án Luật Hành chính công, Phòng 816, số 22 Hùng Vương, Ba Đình, Hà Nội. ĐT: 08048506 - 0914166019 (Đ/c Nguyễn Thái Nhạn), email: bstluathcc@qh.gov.vn*

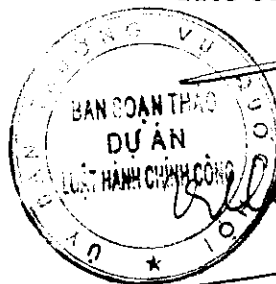
Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBTVQH; CP (để b/c)
- UBPL, VPQH, VPCP;
- BST, TBT
- Lưu: HC, BSTDAHCC,
- ePAS: 49106

TM. BAN SOẠN THẢO

TRƯỞNG BAN



Trần Thị Quốc Khánh

Hà Nội, ngày 6 tháng 7 năm 2018

Số: /TTr-BSTDALHCC

TỜ TRÌNH
Về việc xây dựng dự án Luật hành chính công

Kính gửi: Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Nghị quyết số 34/2017/QH14 ngày 8/6/2016 của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2018 và điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2017; Nghị quyết số 57/2018/QH14 về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2018; Nghị quyết số 317/NQ-UBTVQH14 ngày 01/12/2016 thành lập Ban Soạn thảo dự án Luật hành chính công. Ngay từ khi được thành lập, Ban soạn thảo dự án Luật hành chính công đã triển khai nhiều hoạt động liên quan đến chuẩn bị dự án luật. Ban soạn thảo dự án Luật hành chính công xin kính trình Ủy ban thường vụ Quốc hội về dự án Luật hành chính công với những nội dung chủ yếu sau đây:

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG, BAN HÀNH DỰ ÁN LUẬT HÀNH CHÍNH CÔNG

1. Thể chế hóa các Nghị quyết của Đảng, cụ thể hóa quy định của Hiến pháp 2013

Việc xây dựng, ban hành Luật hành chính công là rất cần thiết nhằm thể chế hóa các nghị quyết của Đảng; bởi vì từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX (năm 2001) đến nay, Đảng đã ban hành nhiều nghị quyết, trong đó đã chỉ rõ những định hướng lớn về hành chính công và dịch vụ công: “Tách cơ quan hành chính công quyền với tổ chức sự nghiệp”; “tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức thực hiện một số dịch vụ công...”; “tách hệ thống cơ quan hành chính công khỏi hệ thống cơ quan sự nghiệp; phát triển mạnh các dịch vụ công cộng (giáo dục, khoa học và công nghệ, y tế, văn hoá, thể dục thể thao)”; “Xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, năng động, hiệu lực, hiệu quả, lấy kết quả phục vụ và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp là tiêu chí đánh giá”; “Thực hiện cơ chế thị trường và đẩy mạnh xã hội hóa đối với cung cấp các dịch vụ công”¹. Đặc biệt trong nhiệm kỳ này, Hội nghị lần thứ 5 và 6 BCHTW (khóa XII) ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 3/6/2017 về phát triển kinh tế tư nhân: “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hoá dịch vụ hành chính công”; “Khẩn trương xây dựng và phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu tập trung, thống nhất, tích hợp về khu vực kinh tế tư nhân”; Nghị quyết

¹ Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2016 - 2020

số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả: “Chuyển một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm”; “tổ chức thực hiện có hiệu quả mô hình trung tâm phục vụ hành chính công, cơ chế một cửa, một cửa liên thông ở các cấp”; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức sự nghiệp công lập: “Sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập của từng ngành, lĩnh vực theo nguyên tắc: “Trường hợp cần thiết phải thành lập mới đơn vị sự nghiệp công lập, thì đơn vị đó phải tự bảo đảm toàn bộ về tài chính (trừ trường hợp phải thành lập mới để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu)”; “Một đơn vị sự nghiệp công lập có thể cung ứng nhiều dịch vụ sự nghiệp công cùng loại”; “Đẩy mạnh xã hội hoá, chuyển các đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác đủ điều kiện thành công ty cổ phần”; “Rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách tạo điều kiện đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường và thúc đẩy xã hội hoá trong việc cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công”... Đây là những cơ sở lý luận và thực tiễn đặc biệt quan trọng thể chế hóa vấn đề hành chính công và quản lý, cung ứng dịch vụ công.

Việc xây dựng, ban hành Luật hành chính công còn nhằm cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp 2013, như quy định về các quyền con người, quyền công dân được thể hiện tại khoản 2 Điều 14 của Hiến pháp năm 2013 “Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng” và trong các điều khoản khác của Hiến pháp. Việc xây dựng, ban hành Luật hành chính công còn nhằm góp phần “xây dựng thể chế, chuẩn mực quốc gia về thủ tục hành chính; giảm mạnh các thủ tục hiện hành” theo Nghị quyết của Đảng²; bảo đảm tính thống nhất, tính hiệu quả, tính khả thi của các thủ tục hành chính.

2. Góp phần khắc phục những bất cập trong xây dựng, thực hiện pháp luật hành chính công

Những năm qua, Nhà nước ta đã xây dựng, sửa đổi, bổ sung, ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật, tạo cơ sở pháp lý quan trọng và cần thiết để thúc đẩy phát triển kinh tế- xã hội; góp phần bảo đảm quốc phòng an ninh, hội nhập kinh tế quốc tế, bảo đảm hiệu lực quản lý nhà nước, bảo đảm quyền con người, quyền công dân. Tuy nhiên, việc ban hành, thực hiện hành chính công, thủ tục hành chính, quản lý và cung ứng dịch vụ công, việc phối hợp các cơ quan, tổ chức trong thực hiện hành chính công vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập, cụ thể là:

a) Mặc dù các Nghị quyết của Đảng từ Đại hội IX đến nay chỉ rõ vấn đề “hành chính công”, nhưng vẫn chưa được nghiên cứu thể chế hóa, quy định trong các đạo luật. Điều đó tạo nên sự bất cập, “khoảng trống pháp lý”, không đồng bộ trong cơ chế quản lý. Trong khi các luật về kinh tế, kinh doanh có nhiều đổi mới, thông thoáng hơn về thủ tục, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, nhưng thực tế nhiều nơi “sức

² Văn kiện đại hội Đại biểu lần thứ XI của Đảng

ý của bộ máy”, của không ít cán bộ các cấp, các ngành, địa phương vẫn gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp. Việc chưa nghiên cứu, thể chế hóa “hành chính công” để đồng bộ với pháp luật “tài chính công”, “tài sản công”, “đầu tư công” trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa làm cho nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức từ trung ương xuống cơ sở chưa thực sự thấy rõ tầm quan trọng của việc tạo môi trường pháp lý thông thoáng, bình đẳng giữa các đối tác “công- tư”, tạo sự minh bạch, dân chủ, công khai, phục vụ tốt nhất cho người dân và doanh nghiệp.

b) Nhiều quy định về thủ tục hành chính được quy định ở nhiều đạo luật, văn bản dưới luật khác nhau (về hồ sơ, giấy tờ, thời gian, thẩm quyền, phương thức thực hiện, thu phí...), tuy đã được Chính phủ tập trung chỉ đạo khắc phục, thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, nhưng vẫn còn chồng chéo, không thống nhất giữa các lĩnh vực quản lý nhà nước, tính khả thi không cao, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp. Đặc biệt nhiều thủ tục hành chính chưa quy định gắn với ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, cung ứng dịch vụ công, chưa đồng bộ ở các ngành, các cấp, gây khó khăn trong triển khai thực hiện.

c) Vấn đề quản lý, cung ứng dịch vụ công trong cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có nội dung rất quan trọng nhưng đến nay mới chỉ được quy định sơ sài trong một số đạo luật (như Luật Tổ chức chính phủ, Luật đấu thầu, một số Nghị định, Nghị quyết của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ)³; chưa được quan tâm nghiên cứu, quy định thống nhất trong một đạo luật. Do vậy, cơ sở pháp lý quy định quản lý, cung ứng dịch vụ công còn thiếu tính thống nhất, gây khó khăn, lúng túng cho các cơ quan, các cấp tổ chức sắp xếp, tinh giảm đầu mối, nhân sự các đơn vị sự nghiệp công lập. Đặc biệt việc đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng dịch vụ công, bảo đảm công khai, minh bạch, quy chuẩn, chất lượng trong cung ứng dịch vụ công còn nhiều khó khăn, vướng mắc ở nhiều lĩnh vực. Đồng thời chưa quy định rõ cơ chế quản lý dịch vụ hành chính công, dịch vụ sự nghiệp công và dịch vụ công ích.

d) Các loại hình tổ chức cung ứng dịch vụ công còn thiếu đồng nhất, thống nhất; mỗi bộ ngành, mỗi địa phương tự quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của loại hình tổ chức đó. Do đó cần quy định thống nhất trong một đạo luật về mô hình tổ chức cung ứng dịch vụ công để làm cơ sở pháp lý cho việc tổ chức thực hiện thống nhất trong phạm vi cả nước.

đ) Nhiều địa phương kiến nghị Nhà nước sớm nghiên cứu xây dựng, ban hành Luật hành chính công để góp phần tháo gỡ khó khăn cho chính quyền địa phương trong việc giải quyết thủ tục hành chính, cung ứng dịch vụ công, hình thành Trung tâm phục vụ dịch vụ hành chính công.

e) Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (4.0) với trí tuệ nhân tạo là cơ hội và thách thức trong sự phát triển của mỗi quốc gia cũng như mỗi người dân và doanh nghiệp. Xây dựng Luật hành chính công trong thời điểm hiện nay là góp phần bảo đảm cho các cơ quan, lãnh đạo, quản lý các cấp chủ động nắm bắt cơ hội, giảm thiểu thách

³ Ví dụ: Điều 39 Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015; Khoản 39 Điều 4 Luật đấu thầu năm 2013; Điều 2 Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ...

thức, thúc đẩy mạnh mẽ cải cách thủ tục hành chính một cách thực chất, gắn với ứng dụng công nghệ thông tin; thiết thực xây dựng “Chính phủ điện tử”, “Thành phố thông minh” với cơ sở dữ liệu dùng chung và “dịch vụ công trực tuyến” trong giải quyết thủ tục hành chính, cung ứng dịch vụ công. Trên cơ sở đó, góp phần tăng sức cạnh tranh của sản phẩm, dịch vụ và doanh nghiệp Việt Nam trong điều kiện hội nhập quốc tế.

3. Nghiên cứu tham khảo kinh nghiệm quốc tế trong xây dựng Luật hành chính công

Việc xây dựng dự án Luật hành chính công thời gian qua đã có sự nghiên cứu, tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm của một số nước có nền kinh tế thị trường đã ban hành Luật hành chính công (như: Na Uy, Đan Mạch, Ca na đa, Úc, Litva, Slovenia, Nam Phi...) và các nước khác có quy định liên quan (như: Trung Quốc, Liên bang Nga, Hoa Kỳ, Đức, Nhật Bản, Hàn Quốc, Philippin...), nhằm lựa chọn những nội dung phù hợp với đặc thù Việt Nam.

Từ những lý do nêu trên, Ban soạn thảo nhận thấy việc xây dựng, ban hành Luật hành chính công là rất cần thiết trong tình hình hiện nay.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG LUẬT HÀNH CHÍNH CÔNG

1. Mục đích xây dựng Luật hành chính công

Việc xây dựng, ban hành Luật hành chính công với mục đích nhằm thể chế hóa các nghị quyết của Đảng, nhất là Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và các Nghị quyết hội nghị Ban chấp hành trung ương lần thứ 5, 6 (khóa XII) của Đảng; cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp năm 2013 về quản lý hành chính nhà nước, bảo đảm quyền con người, quyền công dân; tăng cường quản lý và cung ứng dịch vụ công; xác định rõ hơn mối quan hệ, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hành chính công; bảo đảm kỷ cương, kỷ luật hành chính; góp phần xây dựng nền hành chính phục vụ, hiện đại, công khai, minh bạch, có hiệu lực, hiệu quả; tạo cơ sở pháp lý để Nhân dân kiểm tra, giám sát, đánh giá hoạt động hành chính công; góp phần phòng chống tham nhũng, thúc đẩy phát triển kinh tế- xã hội bền vững, bảo đảm quốc phòng- an ninh và hội nhập quốc tế. Trên cơ sở đó, góp phần tạo chuyển biến tích cực mối quan hệ giữa Nhà nước và công dân.

2. Quan điểm chỉ đạo xây dựng Luật hành chính công

Việc xây dựng, ban hành Luật hành chính công cần quán triệt các quan điểm chỉ đạo sau đây:

a) Quán triệt và thể chế hóa các nghị quyết của Đảng, nhất là Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và các Nghị quyết hội nghị Ban chấp hành trung ương lần thứ 5, 6 (khóa XII) của Đảng về tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý hành chính nhà nước, cải cách thủ tục hành chính, tinh gọn bộ máy, xây dựng nền hành chính phục vụ, hiện đại, về quản lý và cung ứng dịch vụ công, góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân;

b) Bảo đảm các quy định của dự thảo luật hành chính công phù hợp với Hiến pháp, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật;

c) Khắc phục những bất cập, hạn chế trong xây dựng, thực hiện thủ tục hành chính, trong quản lý và cung ứng dịch vụ công từ trung ương đến địa phương; tạo thuận lợi để cá nhân, tổ chức nâng cao ý thức, trách nhiệm, tôn trọng và chấp hành pháp luật về hành chính công; góp phần xây dựng nền hành chính hiện đại, công khai, minh bạch, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phục vụ nhân dân và hội nhập quốc tế.

d) Tiếp thu có chọn lọc pháp luật, kinh nghiệm quốc tế, bảo đảm sự tương thích của luật hành chính công với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT HÀNH CHÍNH CÔNG

Ngay sau khi được Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết thành lập (tháng 12/2016), Ban soạn thảo dự án Luật hành chính công đã tổ chức triển khai các hoạt động xây dựng dự án Luật, cụ thể là:

1. Tổ chức rà soát hệ thống pháp luật để làm rõ phạm vi điều chỉnh của dự án Luật (*có phụ lục kèm theo*).

2. Triển khai nghiên cứu, nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ “*Cơ sở lý luận và thực tiễn hoàn thiện pháp luật hành chính công ở Việt Nam hiện nay*” (từ 2015- 2017).

3 Tổ chức 12 cuộc hội thảo khoa học để lấy ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội, các cơ quan, tổ chức có liên quan, các chuyên gia, nhà khoa học trong nước và quốc tế, các đối tượng chịu sự tác động của dự án Luật về dự thảo Luật hành chính công và các vấn đề có liên quan.

4. Từ năm 2015- 2017, Ban soạn thảo phối hợp với Bộ Thông tin và truyền thông, Ủy ban nhân dân một số địa phương tiến hành khảo sát, lấy ý kiến của các cán bộ, nhân dân về xây dựng dự án Luật hành chính công gồm: Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Cần Thơ, Đồng Tháp, Bình Dương, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh và 7 bộ ngành v v

5. Nghiên cứu tài liệu, kinh nghiệm quốc tế, pháp luật về hành chính công của các nước (Trung Quốc, Nga, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Na Uy, Úc, Canada, Litva, Slovenia, Nam Phi, Đức, v v) và kinh nghiệm quốc tế trong vấn đề này.

6. Nghiên cứu, chuẩn bị báo cáo đánh giá tác động các chính sách trong dự thảo Luật.

7. Xây dựng báo cáo tiến hành việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng dự án Luật, ...

8. Năm 2017, Ban soạn thảo đề nghị các Bộ, ngành, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương báo cáo đánh giá tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về hành chính công từ năm 2011 đến nay (đã có 20/22 bộ, cơ quan ngang bộ; 28/63 Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và 43/63 Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi báo cáo; hầu hết đều tán thành sự cần thiết xây dựng, ban hành dự án Luật hành chính công trong thời điểm hiện nay, nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành

nền hành chính trong cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân).

9. Cũng trong năm 2017, Ban soạn thảo tổ chức lấy ý kiến Chính phủ, xin ý kiến Thường trực Ủy ban pháp luật và các cơ quan khác có liên quan về dự án Luật hành chính công. (Chính phủ có ý kiến trả lời theo Công văn số 9445/VPCP-PL ngày 06/9/2017, Công văn số 383/VPCP-PL ngày 13/9/2017 và Công văn số 12442/VPCP-PL ngày 22/11/2017 của Văn phòng Chính phủ).

10. Ban soạn thảo bước đầu trình xin ý kiến Ủy ban thường vụ Quốc hội tại phiên họp ngày 18/8/2017 về dự án Luật hành chính công.

11. Ban soạn thảo dự án Luật hành chính công đã nghiên cứu tiếp thu, giải trình các ý kiến của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thường trực Ủy ban pháp luật và các bộ, ngành, địa phương để chỉnh lý hoàn thiện dự thảo luật hành chính công, hoàn thiện các báo cáo có liên quan để trình xin ý kiến của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

IV. NHỮNG NỘI DUNG CHÍNH CỦA DỰ THẢO LUẬT

Dự thảo Luật hành chính công gồm có 5 chương với 41 điều, bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1. Chương I. Những quy định chung

Chương này gồm có 5 Điều (từ Điều 1 đến Điều 5), quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, giải thích từ ngữ, nguyên tắc chung của hành chính công, những hành vi bị nghiêm cấm, cụ thể là:

- Luật hành chính công quy định thủ tục hành chính, quản lý nhà nước về dịch vụ công và cung ứng dịch vụ công, mối quan hệ và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân và xử lý vi phạm trong thực hiện thủ tục hành chính và dịch vụ công. Các vấn đề khác của hành chính công được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành (Điều 1).

- Dự thảo luật đã xác định rõ “hành chính công là hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền quản lý hành chính nhà nước, sử dụng nguồn lực công để thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao hoặc hoạt động của tổ chức, cá nhân được ủy quyền cung cấp dịch vụ công theo quy định của pháp luật” (Khoản 1 Điều 3).

- Điều 4 của dự thảo luật quy định các nguyên tắc chung trong hành chính công, như tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; Sử dụng và khai thác hợp lý, hợp pháp nguồn lực công, phát triển kinh tế gắn với bảo đảm quốc phòng- an ninh, bảo vệ môi trường, phát triển bền vững; Tạo thuận lợi thúc đẩy xã hội hóa dịch vụ công; công khai danh mục dịch vụ công; v v

- Điều 5 của dự thảo luật quy định các hành vi bị nghiêm cấm nhằm góp phần thể chế hóa 27 hành vi “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” (theo Nghị quyết số 04/NQ-TW ngày 30/10/2016 về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ).

2. Chương II. Thủ tục hành chính

Chương này gồm 8 Điều (từ Điều 6 đến Điều 13), có những quy định mới so với pháp luật hiện hành, như: Nguyên tắc quy định thủ tục hành chính; nguyên tắc thực hiện thủ tục hành chính; trình tự, cách thức thực hiện, hồ sơ và các điều kiện bảo đảm thực hiện thủ tục hành chính; công khai thủ tục hành chính; đánh giá thủ tục hành chính; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính; ban hành quyết định hành chính; quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính.

3. Chương III. Quản lý nhà nước về dịch vụ công và cung ứng dịch vụ công

Chương này gồm có 4 mục với 22 điều (từ Điều 14 đến Điều 35). Các quy định của chương này có nhiều điểm mới so với quy định của pháp luật hiện hành, nhằm quán triệt các Nghị quyết của Hội nghị trung ương lần 5, 6 khóa XII của Đảng; luật hóa các quy định của Nghị định của Chính phủ về quản lý, cung ứng dịch vụ công. Nội dung của chương này gồm các vấn đề chính sau đây: Chính sách của Nhà nước về dịch vụ công; quản lý nhà nước về dịch vụ công nói chung và trách nhiệm quản lý dịch vụ hành chính công, trách nhiệm quản lý dịch vụ sự nghiệp công, trách nhiệm quản lý dịch vụ công ích; quy định về yêu cầu cung ứng dịch vụ hành chính công; cách thức cung ứng dịch vụ hành chính công; thẩm quyền cung ứng dịch vụ hành chính công; các mô hình cung ứng dịch vụ hành chính công; quyền, nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân cung ứng dịch vụ hành chính công; yêu cầu cung ứng dịch vụ sự nghiệp công; tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và nhân sự; giá và phí dịch vụ sự nghiệp công; nghĩa vụ tài chính, quản lý tài sản công và quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị sự nghiệp công lập; trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp, các cơ quan, tổ chức khác và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập; yêu cầu cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích; cách thức cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích; thẩm quyền quyết định phương thức cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích. quy định về thẩm quyền quyết định mức trợ giá, trợ cấp cho cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích; thẩm quyền cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích; Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

4. Chương IV. Trách nhiệm, mối quan hệ của cơ quan, tổ chức, cá nhân và xử lý vi phạm trong hành chính công

Chương này có 5 Điều (từ Điều 36 đến Điều 40), có những nội dung cơ bản như: trách nhiệm, mối quan hệ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hành chính công; trách nhiệm, mối quan hệ của cơ quan hành chính nhà nước với tổ chức, cá nhân; trách nhiệm, mối quan hệ của cơ quan hành chính nhà nước với doanh nghiệp; trách nhiệm của Chính phủ, Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các cấp; xử lý vi phạm, bồi thường trong hoạt động hành chính công.

5. Chương V. Điều khoản thi hành

Chương này có 01 Điều (Điều 41), quy định Hiệu lực thi hành luật.

V. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CÒN Ý KIẾN KHÁC NHAU CẦN XIN Ý KIẾN

1. Về tên gọi dự án Luật

Đa số ý kiến đề nghị sử dụng tên Luật là “Luật hành chính công” để phù hợp với Nghị quyết của Quốc hội. Tuy nhiên, có một số ý kiến đề nghị lấy tên luật là “Luật Thủ tục hành chính và dịch vụ công” cho phù hợp với nội hàm điều chỉnh của dự thảo luật. Ban soạn thảo đề nghị giữ tên luật là Luật hành chính công.

2. Về Phạm vi điều chỉnh của Luật

Đa số ý kiến tán thành với phạm vi điều chỉnh được quy định trong dự thảo Luật là chỉ tập trung điều chỉnh về thủ tục hành chính, quản lý nhà nước về dịch vụ công và cung ứng dịch vụ công, trách nhiệm, mối quan hệ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hành chính công là hợp lý, logic với nhau; đặc biệt, là những vấn đề này chưa được quy định ở tầm luật, mới được quy định chủ yếu trong các văn bản dưới luật. Kinh nghiệm nhiều nước xây dựng Luật hành chính công cũng chỉ quy định một số vấn đề của nền hành chính, mặc dù hệ thống pháp luật của họ cũng khá toàn diện trên các lĩnh vực. Tuy nhiên có một số ý kiến đề nghị mở rộng phạm vi điều chỉnh, bao gồm cả vấn đề về Chính phủ điện tử, kiểm soát thủ tục hành chính. Ban soạn thảo đề nghị trước mắt giữ phạm vi điều chỉnh như dự thảo luật là hợp lý.

3. Về quản lý, cung ứng dịch vụ hành chính công

Đa số các ý kiến đồng ý với quy định của dự thảo luật về quản lý, cung ứng dịch vụ hành chính công. Tuy nhiên, có một số ý kiến đề nghị tăng cường xã hội hóa hơn nữa việc cung ứng dịch vụ hành chính công. Ban soạn thảo đề nghị giữ như quy định của dự thảo luật.

Trên đây là những nội dung cơ bản của dự án luật hành chính công, Ban soạn thảo xin kính trình Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - UBPL, HĐDT, các UB của QH;
 - BTP, VPCP, VPQH;
 - Ban CT ĐB, Ban DN, Viện NCLP;
 - Vụ PL, TT (VPQH);
 - TV BST, TBT;
 - Lưu: HC, BSTDAHCC.
- ePAS:

**TM. BAN SOẠN THẢO
TRƯỞNG BAN**

Trần Thị Quốc Khánh